

BẢN TIN LUẬT

A. LUẬT THUẾ, KẾ TOÁN

Phương pháp tính thuế GTGT năm 2014

Ngày 18 tháng 12 năm 2013 Bộ tài chính đã ban hành Công văn số 17557/BTC-TCT hướng dẫn phương pháp tính thuế GTGT năm 2014 như sau:

- Nếu doanh thu bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT năm 2013 trên 1 tỷ thì doanh nghiệp phải nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ trong năm 2014.
- Nếu doanh thu bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT năm 2013 dưới 1 tỷ và có Thông báo M u s 06/GTGT (Thông t 156/2013/TT-BTC) ghi rõ quan thuế vì việc ký áp dụng phương pháp khấu trừ thì doanh nghiệp phải nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ trong năm 2014.
- Nếu doanh thu bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT năm 2013 dưới 1 tỷ và không ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thì doanh nghiệp chuyển sang áp dụng phương pháp tính trên giá trị gia tăng bằng 1% nhân với doanh thu từ ngày 01/01/2014.
- Trường hợp doanh nghiệp phải chuyển sang áp dụng phương pháp tính trên giá trị gia tăng mà không ký tự nguyện thì sẽ được miễn thuế GTGT.
- Thông báo ghi rõ quan thuế vì việc ký áp dụng phương pháp khấu trừ tính thuế GTGT (theo M u s 06/GTGT ban hành kèm theo Thông t s 156/2013/TT-BTC) ghi rõ quan thuế từ ngày 31/12/2013.

Cách xác định doanh thu năm 2013:

- Doanh thu năm 2013 nêu trên là tổng cộng chi tiêu “Doanh thu của HHDV bán ra chịu thuế GTGT” trên T khai thuế GTGT từ tháng 12 năm 2012 đến hết tháng 11 năm 2013.
- Nếu doanh nghiệp phải thành lập trong năm 2013, hoặc không 12 tháng thì doanh thu tính của năm là: Tổng cộng chi tiêu “Doanh thu của HHDV bán ra chịu thuế GTGT” trên T khai thuế GTGT của các tháng hoạt động trong năm 2013 chia (:) số tháng hoạt động và nhân (x) với 12 tháng.

Không kê khai khấu trừ thuế GTGT nếu chỉ trừ thuế GTGT bán truy thu

Ngày 18 tháng 11 năm 2013, Tổng cục thuế đã ban hành Công văn số 7129/TCT-CS hướng dẫn về việc không kê khai khấu trừ thuế GTGT nếu chỉ trừ thuế GTGT bán truy thu.

- Nếu chỉ trừ thuế GTGT bán truy thu theo Quy định của pháp luật thì Công ty không kê khai khấu trừ thuế GTGT bán truy thu theo Quy định của pháp luật.

Hướng dẫn cách xác định thu nhập chịu thuế TNCN và trách nhiệm của công ty Việt Nam nếu chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam làm việc

Ngày 25 tháng 11 năm 2013, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 2067/CT-TTHT hướng dẫn cách xác định thu nhập chịu thuế TNCN nếu chuyên gia nước ngoài.

- Trường hợp Việt Nam ký hợp đồng với công ty nước ngoài thì các chi phí liên quan đến các chuyên gia nước ngoài của công ty Việt Nam hợp đồng với Công ty, hợp đồng quy định Công ty sẽ chịu toàn bộ các chi phí phát sinh tại Việt Nam của chuyên gia bao gồm tiền thuê nhà, ăn, ở, chi phí đi

ch c b a n gi a ca thì các kho n chi phí này c tính vào thu nh p ch u thu TNCN c a chuyên gia n c ngoài.

- Ti n l ng c a chuyên gia do công ty n c ngoài chi tr trong th i gian làm vi c t i Vi t Nam c ng c a vào thu nh p ch u thu TNCN c a chuyên gia n c ngoài.
- Trách nhi m Công ty t i Vi t Nam:
 - Kh u tr và kê khai n p thu TNCN i v i ph n chi tr chi phí cho chuyên gia n c ngoài.
 - Thông báo cho công ty n c ngoài v ngh a v n p thu TNCN c a chuyên gia n c ngoài.
 - Cung c p thông tin v ng i lao ng c c sang làm vi c cho công ty Vi t Nam cho C c thu ch m nh t tr c 7 ngày k t ngày chuyên gia n c ngoài b t u làm vi c t i Vi t Nam.
- Chuyên gia n c ngoài có trách nhi m kê khai và n p thu TNCN ph n ti n l ng do bên n c ngoài chi tr theo quy nh.
- N u công ty n c ngoài c chuyên gia sang Vi t Nam làm vi c có thu phí thì kho n phí y s ch u thu nhà th u.

Không c ghi nh n chi phí c tr i v i lô hàng nh p kh u không úng h p ng ã ti n hành tiêu h y

Ngày 28 tháng 11 n m 2013, T ng c c thu ã ban hành Công v n s 410/TCT-CS h ng d n v i c ghi nh n chi phí c tr i v i lô hàng nh p kh u không úng h p ng và ã ti n hành tiêu h y.

Tr ng h p Công ty nh p kh u hàng hoá phát hi n ng i bán g i hàng không úng theo h p ng, ã àm phán tái xu t lô hàng nh ng i tác n c ngoài không nh n l i hàng và ã ti n hành tiêu hu lô hàng thì các chi phí liên quan n lô hàng này (giá v n, d ch v nh p kh u, chi phí tiêu hu ...) không c tính vào chi phí c tr khi xác nh thu nh p ch u thu thu nh p doanh nghi p.

A. LU T UT , CÁC LU T KHÁC

M r ng i t ng tham gia B o hi m th t nghi p (BHTN)

Ngày 16/11/2013, Qu c h i ã ban hành Lu t Vi c làm s [38/2013/QH13](#). Theo ó:

- i t ng tham gia BHTN c m r ng bao g m toàn b ng i lao ng có h p ng lao ng t 03 tháng tr lên, tr ng h p ng i s d ng lao ng đ i 10 lao ng c ng s ph i tham gia BHTN b t bu c.
- Các quy nh v BHTN trong [Lu t Vi c làm 2013](#) này s thay th cho toàn b các quy nh tr c ó t i Lu t BHXH 2006; th i gian ã tham gia BHTN theo quy nh c v n c c ng tính th i gian tham gia BHTN.
- Lu t vi c làm c ng quy nh v các chính sách h tr t o vi c làm; ánh giá, c p ch ng ch hành ngh qu c gia; t ch c ho t ng d ch v vi c làm...

Lu t Vi c làm có hi u l c k t ngày 01/01/2015

Nâng m c óng B o hi m xã h i (BHXH) thêm 2% t n m 2014

Theo l trình i u ch nh m c óng BHXH c quy nh c th t i Ngh nh 152/2006/N -CP ngày 22/12/2006 H ng d n m t s i u c a Lu t BHXH v BHXH b t bu c; Ngh nh 190/2007/N -CP ngày 28/12/2007 H ng d n m t s i u c a Lu t BHXH v BHXH t nguy n c a Chính Ph , t ngày 01/01/2014:

- M c óng BHXH t ng thêm 2% lên 26%, trong ó, ng i s d ng lao ng óng 18%, ng i lao ng óng 08%
- M c óng BHTN và BHYT gi nguyên nh tr c ây: BHTN : 02% (ng i s d ng lao ng óng 01% và ng i lao ng óng 01%), BHYT: 4,5% (ng i s d ng lao ng óng 3%, ng i lao ng óng 1,5%)

Nh v y t ngày 1/1/2014. T ng m c BHXH, BHTN, BHYT ng i s d ng lao ng óng 22%, ng i lao ng óng 10,5%